TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X** - sinh năm 1977

ĐKHKTT: Đội 5, xã Trưng Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Lê Việt H** – sinh năm 1977

ĐKHKTT: Xóm 5 Đôn Thư , xã Kim Thư, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị nguyễn Thị X và anh Lê Việt H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Việt H xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Trang L – sinh ngày 20/12/2003 và cháu Lê Đình L - sinh ngày 04/8/2005. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị X trực tiếp nuôi dưỡng 02 con

chung là cháu Lê Thị Trang L – sinh ngày 20/12/2003 và cháu Lê Đình L - sinh ngày 04/8/2005. Anh Lê Việt H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung:** Chị X và anh H xác định có nhưng thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về công nợ và công sức đóng góp**: Chị X và anh H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị nguyễn Thị X tự nguyện nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Nguyễn Thị X đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000046 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND xã Trưng Vương, TP V
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú